TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số 07/2020/DS-ST Ngày: 28 - 8 - 2020 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thị Thanh Hoa

2. Dương Hoàng Long

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hằng – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Anh Kiều – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:74/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc: "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2020/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Tuyết L, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số 137, đường Lê Văn C, tổ 25, khóm Thuận Ngh, phường Hòa T, thành phố C, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Số 428, đường Nguyễn Thị Minh K, phường 1, thành phố C, tỉnh Đ.

Theo văn bản ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 12-4-2019).

- Bị đơn: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1979

Tạm trú: Ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lâm Thị Kim L.

Địa chỉ: số 109, Nguyễn Thái H, phường 4, thành phố C, tỉnh Đ.

Người làm chứng:

1. Cao Trường H, sinh năm 1981;

Địa Chỉ: 27/2A, khu 10, thị trấn Trà Ô, huyện Trà Ô, tỉnh V.

2. Nguyễn Kim T, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Tổ 48, khóm 5, phường 1, thành phố C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng G có mặt tại phiên tòa; bị đơn Nguyễn Thị Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Kim L không có mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt) và những người làm chứng ông Cao Trường H, Nguyễn Kim T không có mặt tại phiên tòa (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 12-04-2019, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 25-4-2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng G trình bày:

Vào ngày 11-7-2018 bà L có ký hợp đồng cho bà Nguyễn Thị Hồng N vay số tiền là 150.000.000đồng với lãi suất 1%/tháng, thanh toán bằng chuyển khoản vào ngày 10 tây hàng tháng. Thời hạn vay là 08 năm kể từ ngày 10-7-2018 đến ngày 10-7-2026 nhưng sau đó bà N có đưa lại cho bà L 5.000.000 đồng nên số tiền vay bà N còn thiếu lại là 145.000.000 đồng. Ngoài hợp đồng trên thì vào ngày 20-9-2018 hai bên còn ký tờ thỏa thuận với nội dung là bà N phải có nghĩa vụ trả gốc, lãi trên số tiền vay 300.000.000 đồng của bà L tại ngân hàng VIB – chi nhánh Thành phố Cao Lãnh hàng tháng là 6.300.000đồng, đồng thời bà N còn phải đóng lãi thêm cho bà L 1.500.000 đồng/01 tháng để bà N xoay sở trong gia đình. Nếu bà N thực hiện đúng theo tờ thỏa thuận này thì số tiền bà N vay 145.000.000đồng theo hợp đồng vay ngày 11-7-2018 cũng chấm dứt và bà L sẽ có nghĩa vụ trả lại cho bà N số tiền 120.000.000 đồng.

Nhưng từ khi ký hợp đồng vay tiền cũng như tờ thỏa thuận bà N không thực hiện đúng như cam kết, bà N chỉ trả cho bà L được 10.000.000 đồng vào ngày 01-12-2018, từ đó đến nay bà N cũng không trả tiền gốc cũng như tiền lãi.

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt tờ thỏa thuận hai bên đã ký kết ngày 20-9-2018 do người vay vi phạm nghĩa vụ. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N phải trả số tiền vay theo hợp đồng vay tiền ngày 11-7-2018 số tiền gốc là 145.000.000 đồng và tiền lãi theo đơn khởi kiện bổ sung bà L có yêu cầu là 38.512.000 đồng (lãi suất 1,66% tính từ ngày 11-7-2018 đến ngày 05-11-2019) nhưng nay thay đổi chỉ yêu cầu lãi 1%/tháng. Thống nhất trừ 10.000.000 đồng mà bà N đã trả cho bà L vào tiền lãi và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày Tòa án xét xử xong.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:

Bà N thống nhất theo toàn bộ lời trình bày của bà L về quá trình vay tiền. Sau khi ký tờ thỏa thuận xong thì bà N có đóng lãi cho bà L 6 tháng (11-7-2018 đến ngày15,16-12-2018) với tổng số tiền là 53.800.000đồng, nhưng nay bà L chỉ thừa nhận có trả 10.000.000 đồng vào ngày 01-12-2018 ngoài ra bà không có bất cứ chứng cứ nào khác chứng minh. Nên qua yêu cầu của nguyên đơn bà N thống nhất trừ số tiền đã trả 10.000.000 đồng vào tiền lãi kể từ ngày vay đến ngày 01-12-2018 (ngày trả), còn lại bao nhiêu yêu cầu trừ vào số tiền gốc 145.000.000 đồng và thống nhất trả lãi 1%/tháng theo hợp đồng đã ký kết ngày 11-7-2018. Thống nhất hủy tờ thỏa thuận ngày 20-9-2018.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Kim L trình bày:

Vào tháng 12-2018 bà N có hỏi bà Thanh số tiền 7.000.000 đồng để trả cho bà L, nhưng bà N nhờ bà L đến gặp bà T để vay tiền 7.000.000 đồng nhưng bà T yêu cầu bà L phải ký tên vay tiền thì bà T mới đưa tiền cho bà L, nên bà L ký tên vay tiền của bà T thay cho bà N, tiền này bà N trả cho bà L đóng lãi ngân hàng theo thỏa thuận là 6,300.000 đồng, sau đó Nhung có gởi bà L trả cho bà T 2.000.000 đồng tiền lãi vào tháng 02-2019.

Số tiền mà bà L ký nhận của bà T dùm cho bà N, là bà N vay chứ không phải bà vay nên trong vụ án này bà không yêu cầu N phải trả tiền cho bà, nếu sau này bà T có yêu cầu trả mà bà N không trả thì bà sẽ khởi kiện bà N trong vụ kiện dân sự khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đòng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay còn thiếu gốc là 145.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Tuyết L nộp tại Tòa án về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn. Người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên xét thấy đây

là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và người bị kiện khi Tòa án thụ lý có địa chỉ cư trú tại huyện Tân Hồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý giải quyết là đúng quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về thời hiệu khởi kiện: Theo nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất là vào ngày 11-7-2018 nguyên đơn có cho bị đơn vay 145.000.000 đồng, thời hạn vay là 08 năm và trả lãi hàng tháng nhưng kể từ khi vay thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ. Như vậy tính từ ngày 11-7-2018 đến ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là không quá 03 năm. Nên theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Tuyết L. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với số tiền vay 145.000.000đồng theo hợp đồng vay vào ngày 11-7-2018 mà nguyên đơn bà Trần Tuyết L yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trả. Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vào ngày 11-7-2018 có ký hợp đồng vay với số tiền 150.000.000 đồng, nhưng sau đó bị đơn có đưa lại cho nguyên đơn 5.000.000 đồng, nên bị đơn hiện chỉ còn thiếu lại nguyên đơn số tiền vay 145.000.000đồng. Nên xét thấy việc vay tiền này giữa nguyên đơn với bị đơn là có thật.

Đối với lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả, tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất tính lãi suất 1%/tháng theo hợp đồng vay tiền mà hai bên đã ký kết, xét thấy sự thay đổi này có lợi cho bị đơn và bị đơn cũng thống nhất, do đó lãi suất để tính đối với số tiền vay này là 1%/tháng.

Tuy nhiên trong quá trình vay tiền cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất vào ngày 01-12-2018 bị đơn có trả cho nguyên đơn được 10.000.000 đồng, và nguyên đơn thống nhất trừ số tiền 10.000.000đồng này vào số tiền lãi, không thống nhất trừ vào tiền vay gốc, còn bị đơn yêu cầu trừ vào số tiền lãi, còn lại bao nhiêu trừ tiếp vào tiền gốc vay.

Xét thấy nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vào ngày 01-12-2018 có trả số tiền 10.000.000đồng. Nên tiền lãi từ ngày vay 11-7-2018 đến ngày trả là 01-12-2018 là: 04 tháng 20 ngày x 145.000.000 đồng x 1% = 6.766.666 đồng. Nên khấu trừ vào tiền bị đơn đã trả 10.000.000 đồng - 6.766.666 đồng= 3.233.000 đồng.

Như vậy số tiền còn lại của bị đơn trả sẽ tiếp tục khấu trừ vào số tiền gốc 145.000.000 đồng – 3.233.000 đồng = 141.767.000 đồng.

Tiền lãi tính từ ngày 01-12-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 27-8-2020 là 20 tháng 26 ngày : 141.767.000 đồng x 20 tháng 26 ngày x1% = 29.582.000 đồng.

Vậy buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc còn thiếu là 141.767.000 đồng và tiền lãi là 29.582.000 đồng. Tổng cộng là 171.349.000 đồng.

- Đối với tờ thỏa thuận vào ngày 20-9-2018 nguyên đơn thống nhất hủy và bị đơn cũng thống nhất yêu cầu Tòa án hủy, nên chấp nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn và bị đơn hủy tờ thỏa thuận ngày 20-9-2018.

- Đối với số tiền mà Lâm Thị Kim L ký biên nhận với bà T vay dùm 7.000.000 đồng cho bà N để trả cho bà L nay trong vụ án này bà L không yêu cầu, khi nào bà L yêu cầu sẽ khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đòng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay còn thiếu gốc là 145.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên nghĩa vụ trả nợ 171.349.000 đồng x 5% = 8.567.000đồng

Bà Trần Tuyết Loan không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.(Do bà L thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt vấn đề xử lý).

Bà Lâm Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5; 26; 35; 39; 91; 92; 186; 188; 189; 190; 227 và Điều 244 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 463,466,468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Trần Tuyết L

- Hủy tờ thỏa thuận ngày 20-9-2018.

- Buộc bà Nguyễn Thị Hồng N có nghĩa vụ trả cho bà Trần Tuyết L số tiền vay còn thiếu gốc là 141.767.000 (Một trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng và lãi 29.582.000 (Hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi hai nghìn) đồng. Tổng cộng là 171.349.000 (Một trăm bảy mươi mốt triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 8.567.000 (Tám triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

- Bà Trần Tuyết L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.(Do bà L thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không đặt vấn đề xử lý).

- Bà Lâm Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 - 8-2020). Riêng đối với bà L, bà N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Oanh